Chi tiết mã HS 8711.60

Mã HS	8711.60
Mô tả hàng hóa	Mô tô (kể cả xe gắn máy có bàn đạp (moped)) và xe đạp có gắn động cơ phụ trợ, có hoặc không có thùng xe bên cạnh; thùng xe có bánh (side-cars) / - Loại dùng động cơ điện để tạo động lực:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	03/11/2026 00:09:19
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/871160/

9 dòng thuế thuộc 8711.60

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8711.60.11	Mô tô (kể cả xe gắn máy có bàn đạp (moped)) và xe đạp có gắn động cơ phụ trợ, có hoặc không có thùng xe bên cạnh; thùng xe có bánh (side-cars) / - Loại dùng động cơ điện để tạo động lực: / - - Dạng CKD (SEN): / - - - Xe đạp	chiếc	82,5%	55%	8 / 10 (nhiều mức)
8711.60.12	Mô tô (kể cả xe gắn máy có bàn đạp (moped)) và xe đạp có gắn động cơ phụ trợ, có hoặc không có thùng xe bên cạnh; thùng xe có bánh (side-cars) / - Loại dùng động cơ điện để tạo động lực: / - - Dạng CKD (SEN): / - - - Xe "kick scooter"; xe tự cân bằng "self-balancing cycle"; xe "pocket motorcycle” (SEN)	chiếc	82,5%	55%	8 / 10 (nhiều mức)
8711.60.13	Mô tô (kể cả xe gắn máy có bàn đạp (moped)) và xe đạp có gắn động cơ phụ trợ, có hoặc không có thùng xe bên cạnh; thùng xe có bánh (side-cars) / - Loại dùng động cơ điện để tạo động lực: / - - Dạng CKD (SEN): / - - - Xe mô tô khác	chiếc	82,5%	55%	8 / 10 (nhiều mức)
8711.60.19	Mô tô (kể cả xe gắn máy có bàn đạp (moped)) và xe đạp có gắn động cơ phụ trợ, có hoặc không có thùng xe bên cạnh; thùng xe có bánh (side-cars) / - Loại dùng động cơ điện để tạo động lực: / - - Dạng CKD (SEN): / - - - Loại khác	chiếc	82,5%	55%	8 / 10 (nhiều mức)
8711.60.92	Mô tô (kể cả xe gắn máy có bàn đạp (moped)) và xe đạp có gắn động cơ phụ trợ, có hoặc không có thùng xe bên cạnh; thùng xe có bánh (side-cars) / - Loại dùng động cơ điện để tạo động lực: / - - Loại khác: / - - - Xe "kick scooter"; xe tự cân bằng "self-balancing cycle"; xe "pocket motorcycle” (SEN)	chiếc	82,5%	55%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8711.60.93	Mô tô (kể cả xe gắn máy có bàn đạp (moped)) và xe đạp có gắn động cơ phụ trợ, có hoặc không có thùng xe bên cạnh; thùng xe có bánh (side-cars) / - Loại dùng động cơ điện để tạo động lực: / - - Loại khác: / - - - Xe mô tô khác	chiếc	82,5%	55%	8 / 10 (nhiều mức)
8711.60.94	Mô tô (kể cả xe gắn máy có bàn đạp (moped)) và xe đạp có gắn động cơ phụ trợ, có hoặc không có thùng xe bên cạnh; thùng xe có bánh (side-cars) / - Loại dùng động cơ điện để tạo động lực: / - - Loại khác: / - - - Xe đạp, có động cơ điện phụ trợ không quá 250 W và tốc độ tối đa không quá 25 km/h	chiếc	82,5%	55%	8 / 10 (nhiều mức)
8711.60.95	Mô tô (kể cả xe gắn máy có bàn đạp (moped)) và xe đạp có gắn động cơ phụ trợ, có hoặc không có thùng xe bên cạnh; thùng xe có bánh (side-cars) / - Loại dùng động cơ điện để tạo động lực: / - - Loại khác: / - - - Xe đạp khác	chiếc	82,5%	55%	8 / 10 (nhiều mức)
8711.60.99	Mô tô (kể cả xe gắn máy có bàn đạp (moped)) và xe đạp có gắn động cơ phụ trợ, có hoặc không có thùng xe bên cạnh; thùng xe có bánh (side-cars) / - Loại dùng động cơ điện để tạo động lực: / - - Loại khác: / - - - Loại khác	chiếc	82,5%	55%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.